

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 154/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 02 tháng 7 năm 2020  
Vv ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Duy Minh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Tuyết Mai;

2. Ông Cao Văn Dũng;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2020/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 889/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh B.

Bị đơn: Cái Văn P, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 4 năm 2020, các bản khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Cái Văn P qua thời gian quen nhau tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 01 năm 2007 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh B. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng tại đội 1, thôn T, xã P, huyện T, tỉnh B. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vì anh P đi làm thầu công xây dựng nhà, thường xuyên

nhậu rồi về chửi mắng chị, không lo gì cho gia đình, không quan tâm đến con ăn học như thế nào. Vì cha mẹ chồng già yếu nên mọi việc đều do một mình chị lo liệu, chị làm nghề may nhưng cha mẹ chồng già yếu và con nhỏ nên chị nhận hàng về nhà làm, vừa làm vừa lo cho cha mẹ chồng và đưa đón con đi học, kinh tế gia đình khó khăn. Nhiều lần chị khuyên anh P lo làm ăn, bớt nhậu để lo cho con và gia đình nhưng anh P không nghe. Vì ở chung với cha mẹ chồng già yếu, chị làm nghề may cả buổi trưa và tối làm đến khuya, cha mẹ chồng không ngủ được nên thường xảy ra xích mích, chị có bàn với anh P xin cha mẹ chồng ra cát nhà ở riêng cũng sát nhà cha mẹ chồng, cha mẹ chồng đồng ý nhưng anh P không chịu. Mâu thuẫn xảy ra thường xuyên và kéo dài cho tới nay. Vì không ở chung được nữa nên chị đã ra thuê nhà ở riêng từ tháng 02 năm 2020. Nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, không thể sống chung với nhau được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Cái Văn P.

- Về con chung: Chị và anh P có một con chung: Cái Nguyễn Đan T - sinh ngày 13 tháng 10 năm 2008, con hiện đang ở với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị.

\* Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Cái Văn P trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T qua thời gian quen nhau tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 01 năm 2007 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh B. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ anh tại đội 1, thôn T, xã P, huyện T, tỉnh B. Vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn, nguyên nhân chị T yêu cầu ly hôn là vì anh đi làm thầu công xây dựng nhà, vì tính chất công việc nên anh thường hay nhậu đến tối mới về, chị T hay cần nần nên vợ chồng hay kinh cãi nhau. Vì không ở chung được nữa nên chị T đã ra thuê nhà ở riêng từ tháng 02 năm 2020. Nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, không thể sống chung với nhau được nữa, chị T yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị T có một con chung: Cái Nguyễn Đan T - sinh ngày 13 tháng 10 năm 2008, con hiện đang ở với chị T. Chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, anh đồng ý. Chị T yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh.

\* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng

của Tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên đã không chấp hành các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đến khi mở phiên tòa xét xử thì anh P mới chấp hành.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận Tình ly hôn của chị T với anh P và giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Cái Văn P cư trú tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị T và anh P tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 01 năm 2007 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh B nên hôn nhân giữa chị T và anh P là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh P không đến Tòa đề trình bày ý kiến về việc yêu cầu ly hôn của chị T. Tại phiên tòa hôm nay anh P đồng ý ly hôn. Do đó, áp dụng Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận T ly hôn của chị T và anh P.

[3] Về con chung: Chị T và anh P có một con chung tên Cái Nguyễn Đan T - sinh ngày 13 tháng 10 năm 2008, con hiện đang ở với chị T. Anh P đồng ý giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, theo nguyện vọng của cháu T muốn ở với mẹ nên giao cháu T cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của chị T yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng anh P hiện đang có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên buộc anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp .

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị T và anh P đều không có yêu cầu giải quyết tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xét. Trong thời kỳ hôn nhân chị T và anh P không nợ ai, không ai nợ chị T và anh P.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn; anh Cái Văn P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 81, 82,

83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị T và anh Cái Văn P.

2. Giao con chung là cháu Cái Nguyễn Đan T - sinh ngày 13 tháng 10 năm 2008, hiện đang sống cùng với chị T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Cái Văn P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi cháu Cái Nguyễn Đan T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tiền án phí:

+ Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000510 ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B.

+ Anh Cái Văn P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào công quỹ nhà nước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh B;
- UBND xã P, H. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Duy Minh**

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Đương sự;
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Phước Sơn, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Duy Minh**